

WEEKLY WRAP

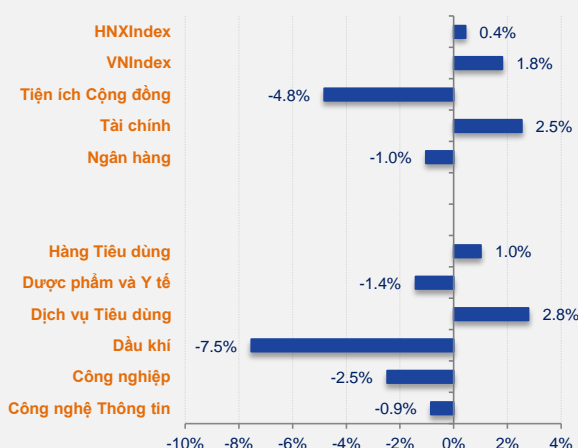
Tuần GD từ: 26/3/2018 - 30/3/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,174.46	↑ 1.8%	132.46	↑ 0.4%
KLGD (trCP)	1,045.39	↓ -13.9%	260.18	↓ -30.2%
GTGD (tỷ VND)	32,968.78	↓ -6.1%	4,611.48	↓ -32.6%
Tổng cung (trCP)	1,258.49	↓ -37.1%	438.08	↓ -18.4%
Tổng cầu (trCP)	1,221.07	↓ -34.9%	401.86	↓ -19.5%

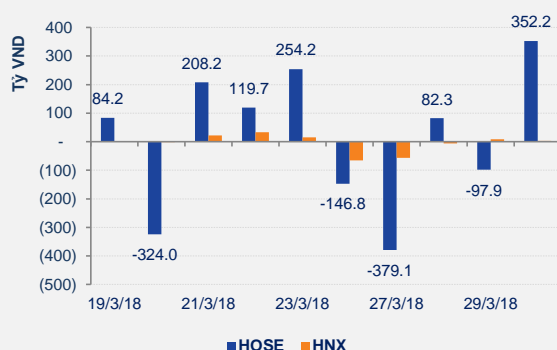
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	91.80	↓ -1.3%	6.12	↓ -67.7%
KL bán (trCP)	97.14	↓ -13.5%	11.96	↓ -27.7%
GT mua (tỷ VND)	5,321.04	↑ 6.2%	115.38	↓ -79.5%
GT bán (tỷ VND)	5,510.36	↑ 18.0%	231.52	↓ -53.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục thiết lập mức cao lịch sử mới trong tuần qua tại 1.187,42 điểm vào phiên 27/3, đồng thời nổi dài đà tăng trên VN-Index lên tuần thứ 7 liên tiếp. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 20,87 điểm (+1,8%) lên 1.174,46 điểm; HNX-Index tăng 0,58 điểm (+0,4%) lên 132,46 điểm. Thanh khoản tiếp tục sụt giảm nhưng vẫn ở mức khá với khoảng 7.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 6,1% xuống 32.969 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 13,9% xuống 1.045 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 32,6% xuống 4.611 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 30,2% xuống 260 triệu cổ phiếu. Mặc dù thị trường tăng điểm nhưng các nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa rõ nét. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng (+2,8%) tăng tốt nhất, chủ yếu nhờ đà tăng vượt đỉnh của VJC (+7,4%). Nhóm tài chính (+2,5%) cũng tăng tốt nhờ vào việc các mã trụ cột vững sắc xanh như VIC (+7%), BVH (+7,8%), NVL (+14%). Cổ phiếu hàng tiêu dùng (+1%) cũng diễn biến tích cực với nhiều trụ cột tăng điểm như SAB (+2,2%), MSN (+11,3%). Ở chiều ngược lại, nhóm dầu khí (-7,5%) giảm mạnh nhất, hàng loạt mã đều giảm mạnh PVD (-14,3%), PVS (-19,8%), PVB (-4,8%), PVC (-13,5%). Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng (-1%) cũng bị chốt lời và phân hóa khá mạnh trong tuần qua, phần lớn các mã đều giảm nhẹ như CTG (-1%), MBB (-2,3%), STB (-1,6%), LPB (-3,2%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tuần giao dịch tăng điểm thứ 7 liên tiếp của VN-Index và cũng ghi nhận mức cao mới tại 1.187,42 điểm vào phiên 27/3 với diễn biến giằng co khá căng thẳng. Điểm cần chú ý trong tuần qua là dòng tiền tiếp tục có dấu hiệu yếu đi với việc thanh khoản mỗi phiên trên hai sàn còn khoảng 7.500 tỷ đồng. Các nhóm ngành cũng như các cổ phiếu trong cùng một ngành cũng có sự phân hóa rõ nét khiến cho độ rộng thị trường ngay tại những phiên tăng cũng không thực sự tích cực khiến cơ hội tìm kiếm lợi nhuận trong ngắn hạn là khá khó khăn. Tuy nhiên, trong tình hình hiện tại của thị trường, chúng tôi vẫn kỳ vọng vào một đợt tăng giá trong ngắn hạn sắp tới. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (02/04-06/04), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng tâm lý mạnh tiếp theo tại 1.200 điểm trong trạng thái rung lắc giữa các phiên. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý; trong trường hợp nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh những nhịp tăng điểm để bán ra nhằm đưa tỷ trọng về mức cân bằng. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 26/3/2018 - 30/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá tốt trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với bốn phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh vào phiên thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.187,42 điểm và 1.150,51 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 20,87 điểm (+1,8%) lên 1.174,46 điểm.

HOT là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 31% từ 28.650 đồng lên 37.500 đồng, tiếp theo là FDC với mức tăng 30% từ 21.250 đồng lên 27.700 đồng. Ở chiều ngược lại, NVT là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 28% từ 7.070 đồng xuống 5.110 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với hai phiên tăng điểm và ba phiên điều chỉnh trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 135,06 điểm và 131,06 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,58 điểm (+0,4%) lên 132,46 điểm.

QNC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 40% từ 3.000 đồng lên 4.200 đồng, tiếp theo là TTB với mức tăng 31% từ 10.800 đồng lên 14.200 đồng. Ở chiều ngược lại, SDE là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 2.700 đồng xuống 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 189,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,34 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là VNM với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SAM với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 116,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,84 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KVC với 869,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là mã được mua ròng nhiều nhất với 302 nghìn cổ phiếu.

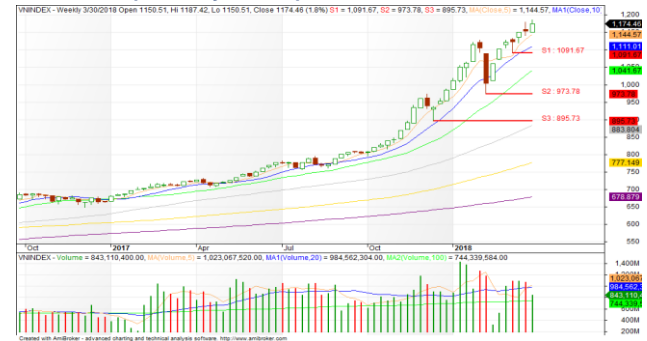
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI tăng 2,82% sau 3 tháng đầu năm

Dù chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 giảm so với tháng trước, CPI bình quân quý I vẫn tăng 2,82% so với cùng kỳ 2017.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm khá tốt trong tuần thứ bảy liên tiếp. Cây nến tuần xanh với phần bóng trên cho thấy bên mua vẫn chiếm ưu thế trong tuần qua nhưng lực cung vùng giá cao vẫn là khá mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.120-1.150 (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.200 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 890 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (02/04-06/04), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng tâm lý mạnh tiếp theo tại 1.200 điểm trong trạng thái rung lắc giữa các phiên.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần qua. Cây nến tuần đỏ với mẫu hình doji cho thấy sự giằng co dữ dội giữa bên mua và bên bán trong tuần qua và càng gần đến cuối tuần thì diễn biến dần tiêu cực hơn. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 128-131 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 140 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 109 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (02/04-06/04), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang trong biên độ 130-135 điểm trước khi bứt phá khỏi vùng này để xác nhận xu hướng tiếp theo.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,68 - 36,77 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 30/3 ở mức 22.458 VND, giảm 5 đồng so với ngày hôm qua.

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,8 USD/ounce tương ứng 0,06% lên mức 1.325 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng 0,01% xuống 89,75 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2323 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4048 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,19 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,51 USD tương ứng 0,79% lên 64,89 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/3, chỉ số Dow Jones tăng 254,69 điểm tương ứng 1,07% lên 24.103,11 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 114,22 điểm tương ứng 1,64% lên 7.063,44 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 35,87 điểm tương ứng 1,38% lên 2.640,87 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	2,590,030	E1VFN30	8,627,650
2	VHC	2,121,660	VNM	1,848,660
3	AAA	1,905,370	SAM	1,700,010
4	HDB	1,494,740	KBC	1,671,370
5	SSI	1,474,800	HPG	1,458,050

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	301,990	PVS	4,201,655
2	SHS	232,800	KVC	869,500
3	APS	190,000	PVX	393,823
4	KLF	180,600	PGS	376,700
5	TIG	80,000	VIX	325,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.05	6.25	↑ 3.31%	88,679,940
FIT	7.70	6.65	↓ -13.64%	40,709,012
STB	15.75	15.50	↓ -1.59%	37,909,500
IDI	12.80	14.00	↑ 9.38%	34,485,130
SCR	12.60	13.20	↑ 4.76%	31,254,450

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.90	12.90	→ 0.00%	53,566,298
PVS	26.30	21.10	↓ -19.77%	50,688,026
CEO	11.50	14.00	↑ 21.74%	17,482,532
ACB	46.00	46.70	↑ 1.52%	12,749,065
HUT	8.80	9.20	↑ 4.55%	9,573,937

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	28.65	37.50	8.9	↑ 30.89%
FDC	21.25	27.70	6.5	↑ 30.35%
VHG	1.03	1.24	0.2	↑ 20.39%
ITD	10.10	11.80	1.7	↑ 16.83%
TIE	10.20	11.90	1.7	↑ 16.67%

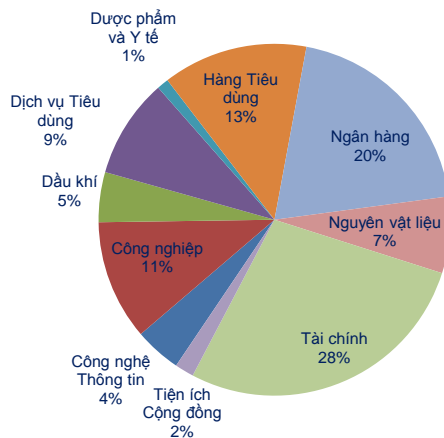
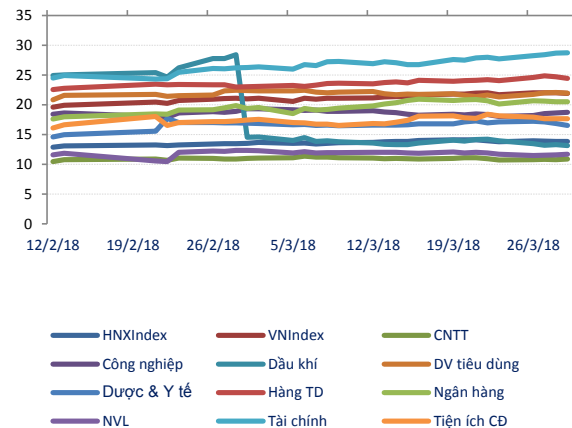
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QNC	3.00	4.20	1.2	↑ 40.00%
TTB	10.80	14.20	3.4	↑ 31.48%
TV3	25.30	33.20	7.9	↑ 31.23%
CEO	11.50	14.00	2.5	↑ 21.74%
SGC	79.00	95.50	16.5	↑ 20.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	7.07	5.11	-2.0	↓ -27.72%
NBB	23.75	18.50	-5.3	↓ -22.11%
PVD	22.30	19.10	-3.2	↓ -14.35%
FIT	7.70	6.65	-1.1	↓ -13.64%
MCG	3.38	2.97	-0.4	↓ -12.13%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDE	2.70	1.80	-0.9	↓ -33.33%
SGH	37.00	27.00	-10.0	↓ -27.03%
SCI	9.00	6.60	-2.4	↓ -26.67%
PCG	10.80	8.20	-2.6	↓ -24.07%
VE9	7.00	5.60	-1.4	↓ -20.00%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	88,679,940	4.5%	559	11.2	0.5
FIT	40,709,012	3.3%	417	16.0	0.6
STB	37,909,500	5.2%	650	23.8	1.2
IDI	34,485,130	15.9%	1,922	7.3	1.2
SCR	31,254,450	6.8%	938	14.1	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	53,566,298	11.0%	1,188	10.9	1.0
PVS	50,688,026	6.7%	1,792	11.8	0.9
CEO	17,482,532	9.3%	1,379	10.2	1.2
ACB	12,749,065	14.1%	1,953	23.9	3.0
HUT	9,573,937	10.6%	1,440	6.4	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 30.9%	10.4%	1,449	25.9	2.7
FDC	↑ 30.4%	2.8%	419	66.0	1.9
VHG	↑ 20.4%	-102.7%	-7,726	-	0.4
ITD	↑ 16.8%	8.7%	1,543	7.6	0.8
TIE	↑ 16.7%	-6.4%	-1,679	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	↑ 40.0%	-216.8%	-9,993	-	2.0
TTB	↑ 31.5%	8.3%	881	16.1	1.3
TV3	↑ 31.2%	15.1%	1,687	19.7	1.7
CEO	↑ 21.7%	9.3%	1,379	10.2	1.2
SGC	↑ 20.9%	25.4%	4,174	22.9	5.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2,590,030	18.3%	2,499	14.6	2.9
VHC	2,121,660	22.3%	6,429	10.9	2.2
AAA	1,905,370	17.3%	3,713	6.7	1.5
HDB	1,494,740	14.5%	1,966	23.3	3.1
SSI	1,474,800	14.7%	2,373	16.4	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	301,990	9.3%	1,379	10.2	1.2
SHS	232,800	29.4%	3,809	6.1	1.6
APS	190,000	3.1%	291	10.6	0.3
KLF	180,600	0.3%	28	85.7	0.2
TIG	80,000	6.4%	714	5.6	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	309,139	8.7%	1,610	72.8	9.9
VNM	294,607	44.5%	7,096	28.6	12.6
VCB	253,643	17.8%	2,526	27.9	4.7
GAS	251,493	22.8%	5,005	26.3	6.1
SAB	154,292	35.6%	7,548	31.9	11.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	50,646	14.1%	1,953	23.9	3.0
VCS	20,920	58.4%	14,022	18.6	8.7
SHB	15,520	11.0%	1,188	10.9	1.0
VGC	11,074	10.8%	1,583	15.6	1.8
VCG	10,336	17.5%	3,037	7.7	1.6

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
24/3/2017	30/3/2018	3/4/2012	30/3/2012	VCR	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/10/2017	30/3/2018	20/10/2017	19/10/2017	HD6	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2017	30/3/2018	29/12/2017	28/12/2017	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/1/2018	30/3/2018	18/1/2018	17/1/2018	SDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/1/2018	30/3/2018	0/1/1900	26/1/2018	SFC	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2018	30/3/2018	6/2/2018	5/2/2018	VMC	Đại hội Đồng Cổ đông
26/1/2018	30/3/2018	26/2/2018	23/2/2018	VNX	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2018	30/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	VMC	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2018	30/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	SPD	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2018	30/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	SRF	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2018	30/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	DPP	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2018	30/3/2018	9/3/2018	8/3/2018	RGC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2018	30/3/2018	13/3/2018	12/3/2018	STV	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2018	30/3/2018	14/3/2018	13/3/2018	HGM	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2018	30/3/2018	12/3/2018	9/3/2018	BSC	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2018	30/3/2018	19/3/2018	16/3/2018	PIS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/3/2018	30/3/2018	12/3/2018	9/3/2018	TRA	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2018	30/3/2018	21/3/2018	20/3/2018	MVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/3/2018	30/3/2018	22/3/2018	21/3/2018	PJC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/3/2018	30/3/2018	22/3/2018	21/3/2018	TTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/3/2018	30/3/2018	21/3/2018	20/3/2018	KAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/3/2018	30/3/2018	20/3/2018	19/3/2018	PME	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/3/2018	30/3/2018	30/3/2018	30/3/2018	DGL	Niêm yết thêm
10/1/2018	31/3/2018	2/2/2018	1/2/2018	CFC	Đại hội Đồng Cổ đông
12/1/2018	31/3/2018	2/2/2018	1/2/2018	NDX	Đại hội Đồng Cổ đông
23/1/2018	31/3/2018	8/3/2018	7/3/2018	BHC	Đại hội Đồng Cổ đông
29/1/2018	31/3/2018	2/3/2018	1/3/2018	DNC	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2018	31/3/2018	22/2/2018	21/2/2018	CKH	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2018	31/3/2018	12/3/2018	9/3/2018	LBE	Đại hội Đồng Cổ đông
12/2/2018	31/3/2018	1/3/2018	28/2/2018	VNM	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
